TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HS-ST
Ngày 12 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú; Bà Cao Thị Cúc**.**

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

-*Thư ký phiên toà***:** Bà Nguyễn Thị Thư, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa***:** Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở nhà văn hóa UBND phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/HSST ngày 06/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HS ngày 28/3/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q sinh năm 1990;

HKTT: Khu Thị Chung, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp:Tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu Quý, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị Nga, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ 1; Vợ: con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 60/2010/HSST ngày 11/11/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn M 12 tháng tù về tội " Không tố giác tội phạm".

Tại bản án số 58/2014/HSST ngày 20/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn Q 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Ra trại 30/10/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh đến nay. Có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

1- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985.(Vắng mặt).

HKTT: Số nhà 16, đường A, khu Thị Chung, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1974. (Vắng mặt).

HKTT: Số nhà 154, đường E, tổ 6, khu 2, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

3- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1995. (Vắng mặt).

HKTT: xã Q, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Bùi Tá K, sinh năm 1976. (Vắng mặt).

HKTT: Số 305, đường S phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2- Chị Lê Thị B, sinh năm 1973. (Vắng mặt).

HKTT: Khu Niềm Xá, phường D, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

3- Bà Lê Thị B, sinh năm 1954. (Vắng mặt).

HKTT: Khu X, phường B, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08^h00' ngày 23/11/2018, Nguyễn Văn Q đi bộ trên đường Thiên Đức, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, Q phát hiện thấy chiếc xe môtô nhãn hiệu Dream màu nâu BKS 99D1-074.56 của chị P để trước cửa nhà chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ khoá, Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đem bán lấy tiền ăn tiêu. Quan sát không có ai, Q dắt chiếc xe đi xuống đường rồi nổ máy đi đến đoạn đường vắng Q đỗ

xe lại kiểm tra trong cốp xe có đăng ký xe và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị P và bảo hiểm xe. Q giữ lại đăng ký xe còn giấy tờ khác Q vứt đi đến nay không xác định được vị trí vứt. Sau đó Q mang chiếc xe xuống cửa hàng cầm đồ Văn S ở phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn cầm cố được 10.000.000 đồng. Khi cầm cố Q không nói cho cửa hàng biết chiếc xe đó là do trộm cắp mà có. Số tiền trên Q đã ăn tiêu một mình hết. Q về Bắc Ninh gặp anh Vũ Trung T, sinh năm 1988, có HKTT tại khu Phương Vỹ, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Q nói với anh T chiếc xe còn tốt và bảo anh T xuống chuộc chiếc xe trên. Q không nói cho anh T biết đó là xe do Q trộm cắp mà có. Anh T đồng ý đến cửa hàng chuộc lại chiếc xe hết 10.000.000 đồng. Sau đó do không sử dụng nên anh T nhờ anh Phạm Ngọc D, sinh năm 1993, HKTT tại khu 4, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh mang chiếc xe này bán cho anh Bùi Tá Kvới giá 10.000.000 đồng, khi bán anh D viết giấy mua bán với anh K. Khi anh K đi làm thủ tục sang tên chiếc xe thì bị phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Ninh thông báo chiếc xe này là vật chứng của vụ án nên anh K đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đã mua cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh.

Ngày 20/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã yêu cầu định giá chiếc xe nói trên.

Tại bản kết luận định giá số 506/KL-HĐ ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: *"Chiếc xe môtô nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS 99D1-074.56 đã qua sử dụng có giá 13.000.000 đồng"*.

Ngày 20/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra Lệnh bắt tạm giam đối với Q.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên ngoài ra còn khai thêm hai lần khác bị cáo đã trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng $12^{h}00$' ngày 18/12/2018, Q đi bộ qua đường Kinh Bắc 26, khu Thị Chung, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, Q phát hiện tại cửa

phòng số 03 của dãy phòng trọ gia đình bà Nguyễn Thị L có chiếc xe máy điện BKS 99MD7-150.71 của chị Nguyễn Thị C không có người trông giữ, Q dắt chiếc xe điện này ra thẳng nhà chị Lê Thị B cầm cố lấy 1.200.000 đồng. Khi đặt xe cho chị B, Q không nói cho chị B biết đó là xe do trộm cắp mà có. Số tiền này Q đã một mình ăn tiêu hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 7^h10' ngày 19/12/2018, Q đi qua đường Kinh Bắc 26, khu Thị Chung, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, Q phát hiện chiếc xe đạp điện màu ghi nhãn hiệu Giant của chị Nguyễn Thị Thu H để trước cửa nhà không có người trông giữ. Q dắt chiếc xe này đến nhà bà Lê Thị B cầm cố được 2.200.000 đồng và ăn tiêu hết. Q không nói cho bà B biết chiếc xe trên là do trộm cắp mà có.

Ngày 20/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh thông báo chiếc xe điện hiện chị Lê Thị B đang giữ và chiếc xe đạp điện bà Lê Thị B giữ là vật chứng của vụ án nên chị B và bà B đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra.

Ngày 20/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã yêu cầu định giá 02 chiếc xe nói trên.

Tại bản kết luận định giá số 524KL-HĐ ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: *Chiếc xe điện BKS 99MD7-150.71 đã qua sử dụng giá trị 8.800.000 đồng.*

Tại bản kết luận định giá số 529/KL-HĐ ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: *"Chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Giant đã qua sử dụng có giá 4.500.000 đồng"*

Ngày 30/01/2019, chị P, chị C và chị H được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh trả lại chiếc xe môtô, xe điện và xe đạp điện nói trên.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 27/CTr – VKSNDTP BN ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh duy trì quyền công tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q từ 24 tháng đến 28 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Bị cáo Quyền thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/11/2018 đến ngày 20/12/2018, Nguyễn Văn Q đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bắc Ninh nhằm mục đích bán lấy tiền ăn tiêu. Lần 1 bị cáo trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 99D1-074.56 của chị Nguyễn Thị P có trị giá 13.000.000 đồng. Lần 2 trộm cắp 01 chiếc xe máy điện BKS99MD7 - 150.71 của chị Nguyễn Thị C trị giá 8.800.000 đồng và Lần 3 trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện của chị Nguyễn Thị Thu H trị giá 4.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 26.300.000 đồng.

Hành vi của bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra nó còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, tuổi đời còn trẻ nhưng bị cáo đã hai lần bị Tòa án các cấp đưa ra xét xử. Lần gần đây nhất bị cáo ra trại 30/10/2014. Bị cáo đã được giáo dục nhưng không tiến bộ. Vì lòng tham của mình mà bị cáo liên tục trộm cắp tài sản của người khác để thoả mãn nhu cầu cá nhân, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của Đại điện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Chị C, chị P và chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Q phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với anh Bùi Tá K, chị Lê Thị B và bà Lê Thị B không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua xe của bị cáo. Xét đây là sự tự nguyện cần chấp nhận.

[6] Liên quan trong vụ án này có Đỗ Văn Q; Vũ Trung T; Bùi Tá K; Phạm Ngọc D; Lê Thị B và Lê Thị B là những người đã cầm cố, chuộc xe, bán xe và mua xe do Q trộm cắp nhưng khi mua bán trao đổi những người này không biết đó là tài sản do Q trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với những người này là phù hợp.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 20/12/2018.

Căn cứ khoản 5, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự,

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/4/2019.

Trách nhiệm dân sự: Không.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh BN;
- Thi hành án dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

)ào Đức Phú **Cao Thị Cúc** **Nguyễn Thị Lan Hương**

Nơi nhận:
- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh BN;
- Thi hành án dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ào Đức Phú **Cao Thị Cúc** **Nguyễn Thị Lan Hương**